

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN HÀNH CHÍNH

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7, TỈNH TÂY NINH

Căn cứ vào khoản 5 Điều 38, Điều 143 và Điều 144 của Luật tổ tụng hành chính;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án hành chính sơ thẩm;

Xét thấy: Người khởi kiện rút đơn khởi kiện trong trường hợp không có yêu cầu độc lập của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, theo quy định tại điểm b Khoản 1 Điều 143 Luật Tố tụng Hành chính;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ giải quyết vụ án hành chính thụ lý số: 14/2026/TLST-HC ngày 13 tháng 4 năm 2026 về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai trong trường hợp cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất” giữa:

Người khởi kiện: Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm: 1967, cư trú: Ấp L, xã C, tỉnh Tây Ninh

Người bị kiện: Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai khu vực C. Địa chỉ: Ấp H, xã C, tỉnh Tây Ninh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Trần Thị Mỹ H, sinh năm: 1965, cư trú: 8/17, khu phố G, xã N, thành phố Hồ Chí Minh.

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án:

Người khởi kiện được quyền khởi kiện lại vụ án theo quy định tại Điều 144 Luật Tố tụng hành chính.

Trả lại cho ông Nguyễn Văn Đ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0007166 ngày 07/4/2026 tại Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh.

3. Đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này hoặc kể từ ngày Quyết định này được niêm yết công khai theo quy định của Luật tổ tụng hành chính.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND khu vực 7-Tây Ninh;
- THADS tỉnh Tây Ninh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thanh Vân

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 15-HC:

(1) Ghi tên Tòa án ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính; nếu là Tòa án nhân dân cấp huyện cần ghi rõ Tòa án nhân dân huyện gì thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (Ví dụ: Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh H). Nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì

- ghi rõ Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) nào (Ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội).
- (2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: Số 02/2017/QĐST-HC).
- (3) Ghi cụ thể lý do của việc đình chỉ giải quyết vụ án hành chính thuộc trường hợp nào quy định tại Điều 143 hoặc các điều luật khác của Luật TTHC (ví dụ: xét thấy người khởi kiện là cá nhân đã chết mà quyền, nghĩa vụ của họ không được thừa kế quy định tại điểm a khoản 1 Điều 143 của Luật TTHC).
- (4) Ghi số ký hiệu thụ lý vụ án và ngày, tháng, năm thụ lý vụ án (ví dụ: Số 50/2017/TLST-HC ngày 12 tháng 6 năm 2017).
- (5) Ghi “trích yếu” vụ án (ví dụ: “Về khiếu kiện quyết định thu hồi đất”).
- (6) và (8) Nếu người khởi kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là cá nhân, thì ghi họ tên và địa chỉ của cá nhân đó; nếu là cơ quan, tổ chức, thì ghi tên, địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức đó.
- (7) Nếu người bị kiện là người có thẩm quyền thì ghi chức danh của người bị khởi kiện (ví dụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh A); nếu là cơ quan, tổ chức, thì ghi tên, địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức đó.
- (9) Tùy vào từng trường hợp đình chỉ vụ án cụ thể mà ghi hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án quy định tại Điều 144 của Luật TTHC, kể cả về tiền tạm ứng án phí, chi phí tố tụng (nếu có).